

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH L **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2022/DS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2022

Tranh chấp về việc “Hợp đồng vay”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích N

2. Ông Nguyễn Văn C

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L, tham gia phiên tòa: (không tham gia).

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2021/TLST-DS, ngày 30 tháng 12 năm 2021 tranh chấp về việc “Hợp đồng vay”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX-STDS, ngày 12 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số :138/2022/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi thường trú tại 117A, tổ 19, xóm Tân P, phường Tân H, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

2. Bị đơn: Ông Võ Thành C, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi thường trú tại nhà số 114, tổ 19, xóm Tân P, phường Tân H, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/12/2021 và các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, ông Lê Minh T khai: Ông T và ông C là bạn bè quen biết nhau và biết hoàn cảnh kinh tế gia đình của ông C gặp khó khăn nên ông C vay tổng cộng 22.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ **Lần 1:** Tháng 6/2021 (không nhớ ngày), ông C vay 6.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích kinh tế gia đình. Khi vay ông C không viết biên nhận, không lãi suất, không thời hạn, không có thế chấp tài sản hay áp dụng bất kỳ hình thức nào để bảo đảm tiền vay.

+ **Lần 2:** Ngày 29/6/2021, ông C vay 16.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích kinh tế gia đình. Khi vay không viết biên nhận, không lãi suất, không thời hạn, không có thế chấp tài sản hay áp dụng bất kỳ hình thức nào để bảo đảm tiền vay.

Ngày 06/7/2021, ông T yêu cầu ông C ký giấy mượn nợ đề ngày 06/7/2021. Ông C có ký tên, ghi họ tên và lấn tay vào giấy mượn nợ và có cậu ruột cùng nơi cư trú của ông C là ông Lê Minh H ký tên trong giấy mượn nợ với tư cách người làm chứng, nội dung giấy mượn nợ là hứa từ ngày 06/7/2021 đến ngày 12/7/2021 trả toàn bộ số tiền vay. Đến ngày trả nợ vay như cam kết nhưng ông C không thực hiện.

Ngày 20/10/2021, ông T gửi đơn yêu cầu hòa giải tại Ban nhân dân khóm Tân P, phường Tân H, thành phố Vĩnh L. Tại buổi hòa giải ngày 03/11/2021, ông T đồng ý cho ông C trả hết số tiền 22.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày 20/10/2021. Đến thời gian thực hiện cam kết trả nợ mà Châu vẫn không trả nợ.

Ông T khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L buộc ông C trả số tiền 22.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi và không yêu cầu tính lãi kể từ ngày ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đến khi thi hành án xong.

- **Bị đơn Võ Thành C vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ:** Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng vào ngày 13/01/2022, lần hai vào ngày 27/01/2022, để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 26/01/2022 và ngày 23/02/2022; tổng đạt thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/4/2022 nhưng ông C vắng mặt, không lý do và không có lời khai phản hồi vụ kiện nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ông C và không có tài liệu, chứng cứ gì mới để xuất trình. Ông T khai, do là bạn bè cùng xóm làm cùng ngành nghề nên biết gia đình ông C gặp khó khăn về kinh tế, con còn nhỏ bị bệnh và ông C có hứa khi lĩnh lương sẽ hoàn trả nên ông T giúp đỡ liên tiếp nhiều lần cho vay tiền, tổng cộng 03 lần bằng số tiền vốn 22.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần nhất vào đầu tháng 6/2021 cho vay số tiền 6.000.000 đồng, không viết biên nhận, không lãi suất, không thời hạn, không có thế chấp tài sản hay áp dụng bất kỳ hình thức nào để bảo đảm tiền vay.

- Lần hai cách 20 ngày vào tháng 6 năm 2021 cho vay tiếp 11.000.000 đồng, không viết biên nhận, không lãi suất, không thời hạn, không có thế chấp tài sản hay áp dụng bất kỳ hình thức nào để bảo đảm tiền vay.

- Lần ba cách lần hai là 02 ngày vào năm 2021 cho vay tiếp 5.000.000 đồng, không viết biên nhận, không lãi suất, không thời hạn, không có thế chấp tài sản hay áp dụng bất kỳ hình thức nào để bảo đảm tiền vay.

Ngày 6/7/2021, ông T có đến tại nhà ông C đòi tiền, ông C ký tên vào giấy mượn tiền và nhờ cậu ruột là ông Lê Minh H ký tên với tư cách là người làm chứng. Ông C hứa 06 ngày sau tức vào ngày 12/7/2021 sẽ trả hết số tiền 22.000.000 đồng. Ông C không thực hiện lời hứa nên ngày 20/10/2021 ông T gửi đơn đến tổ hòa giải khóm Tân P yêu cầu giải quyết. Tổ hòa giải khóm Tân P tiến hành hòa giải tại Nhà văn hóa khóm Tân P vào ngày 03/11/2021, ông C hứa trả 22.000.000 đồng nhưng cũng không thực hiện. Đối với ông H là người làm chứng, ông T không có gặp ông H, ông T không yêu cầu ông H ra làm chứng trong vụ án này.

Ông T xác định khi cho ông C vay tiền có lưu nhật ký thời gian cho vay tiền trong điện thoại. Nay xác định lời khai tại phiên tòa sơ thẩm là chính xác, 03 lần cho vay tổng cộng 22.000.000 đồng. Nay yêu cầu ông C trả số tiền cho vay 22.000.000 đồng, không tính lãi suất từ ngày cho vay đến ngày xét xử sơ thẩm (24/5/2022) và không yêu cầu tính lãi suất trong gia đoạn thi hành án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông C vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 18/4/2022 và lần hai vào ngày 05/5/2022 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 04/5/2022 và phiên tòa sơ thẩm lần hai ngày 24/5/2022 nhưng vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hợp đồng vay tiền được xác lập giữa cá nhân với nhau, không có mục đích lợi nhuận nên được xác định là hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Hợp đồng vay được xác lập vào năm 2021, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã tổng đạt văn bản tố tụng để triệu tập ông C tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo luật định.

- Người làm chứng Lê Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vào ngày 04/3/2022 và ngày 22/3/2022 nhưng vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử xét

thấy, việc làm chứng là trên cơ sở tự nguyện, phía ông H không hợp tác là thể hiện không đồng ý đến Tòa án để làm chứng. Bên cạnh đó tại phiên tòa sơ thẩm, ông T cũng không yêu cầu người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa ông H tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng.

[2]. Ông T yêu cầu ông C trả tiền vốn vay, tổng cộng 03 (ba) khoản là 22.000.000 đồng trên cơ sở tài liệu, chứng cứ giấy mượn nợ và biên bản hòa giải của Tổ hòa giải khóm Tân P ngày 03/11/2021. Hội đồng xét xử xem xét nội dung hai tài liệu, chứng này đều thể hiện ông C thừa nhận nợ vay được ghi nhận trong biên bản ngày 03/11/2021. Đồng thời, phía ông C vắng mặt các phiên họp hòa giải tại Tòa án, không có ý kiến phản hồi việc khởi kiện của ông T và nội dung văn bản tố tụng của Tòa án đã thông báo. Ông C không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các tài liệu chứng cứ do phía ông T xuất trình thể hiện ông C có ký tên thực hiện giao dịch vay tiền là có cơ sở.

[3]. Về lãi suất, tại phiên tòa ông T xác định cho vay không có lãi suất và không thời hạn, giữ nguyên yêu cầu không tính lãi suất từ ngày vay cho đến khi thi hành án xong. Yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463, 469, 357 Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông C phải có nghĩa vụ hoàn trả 03 khoản tiền vốn vay, tổng cộng 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) cho ông T. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không tính lãi từ ngày vay cho đến khi thi hành án xong.

[4]. **Về án phí sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông C phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 1.100.000 đồng.

- Ông T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 550.000 đồng, theo biên lai số N⁰0000907, ngày 21/12/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho ông Lê Minh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ các Điều 463, 469, 357 Bộ luật Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Minh T.

- Buộc ông Võ Thành C phải có nghĩa vụ hoàn trả 03 khoản tiền vốn vay, tổng cộng 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) cho ông Lê Minh T.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Minh T, không tính lãi suất vay đối với 03 khoản tiền vay tổng số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), tính từ ngày vay cho đến khi thi hành án xong.

II. Án phí sơ thẩm: Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 550.000 đồng, theo biên lai số N⁰0000907, ngày 21/12/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho ông Lê Minh T.

- Ông C phải nộp tiền án phí sơ thẩm dân sự 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các bên đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Đối với ông T được tình từ ngày tuyên án, riêng ông C được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./..

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án cấp tỉnh;
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu T